TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đoàn Văn Ph và chị Nguyễn Thị L . Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn Ph và chị Nguyễn Thị L kết hôn hợp pháp ngày 16/5/2002 tại UBND xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống không hạnh phúc vì vợ chồng không cùng tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cuộc sống vợ chồng có nhiều áp lực và không thể tiếp tục chung sống. Nay tình trạng mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích. Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Đoàn Thị Ánh Ng , sinh ngày 01/01/2009 và cháu Đoàn Thanh Tâm, sinh ngày 03/4/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi hai cháu *(Ngọc và Tâm)* trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động; Anh Đoàn Văn Ph có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu *(Ngọc, Tâm)* mỗi cháu 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*, 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*/2 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi hai cháu *(Ngọc, Tâm)* đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đoàn Thị Th đã trưởng thành, tự lập và có

gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập. Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị L thỏa thuận nhận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn Ph và chị Nguyễn Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Ánh Ng , sinh ngày 01/01/2009 và cháu Đoàn Thanh Tâm, sinh ngày 03/4/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi hai cháu *(Ngọc và Tâm)* trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động; Anh Đoàn Văn Ph có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu *(Ngọc, Tâm)* mỗi cháu 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)*, 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*/2 cháu, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi hai cháu *(Ngọc, Tâm)* đủ 18 tuổi. Đối với cháu Đoàn Thị Th đã trưởng thành, tự lập và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Đoàn Văn Ph không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004463 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã ĐăkUi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng H